TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-PT
Ngày 04 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Trương Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 522/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 09 năm 2018 đối với các bị cáo Đỗ Duy B và Đoàn Văn T . Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019. Do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Tuấn A; sinh năm: 1979; ĐKTT: quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Ấp Suối Mây, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị H ; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1980, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2017 (có mặt).

2. Đỗ Duy B ; sinh năm: 1991; ĐKTT: huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị P ; Họ tên vợ: Lê Thị Đ ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2017 (có mặt).

3. Đoàn Văn T ; sinh năm: 1988; ĐKTT: Thôn Xuân Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ và bà Bùi Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2017 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn A : Luật sư Nguyễn Tấn T3, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Duy B : Luật sư Vũ Diệu H2, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T : Luật sư Nguyễn Ngọc H3, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bị hại: Ông Hà Văn H4, sinh năm 1987 (chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Hà Thị M , sinh năm 1961 (Mẹ bị hại) (vắng mặt).

2. Bà Đỗ Thị V , sinh năm 1994 (Vợ bị hại) (văng mặt).

3. Bà Hà Thị L , sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn T4, sinh năm 1985

Địa chỉ: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

2. Bà Lê Thị H5, sinh năm 1980

Địa chỉ: phường An Hòa, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

3. Ông Phạm Anh T5, sinh năm 1982 (em trai bị cáo A).

Địa chỉ: quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

4. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1969 (cha bị cáo B).

Địa chỉ: huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

5. Ông Đoàn Văn N , sinh năm 1986 (anh trai bị cáo T).

Địa chỉ: xã Đông Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng

6. Ông Trần Xuân Đ2, sinh năm 1974.

Địa chỉ: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 02/12/2017, anh Hà Văn H4, sinh năm 1987 ở trọ phòng số 3 nhà trọ của anh Hoàng Tiến D tại xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tổ chức uống rượu, bia cùng 09 người bạn là Nguyễn Hữu N1, Lê Văn N2, Trần Văn T6, Châu Mạnh C1, Nguyễn Văn T7, Trần Văn P1, Trần Chí H6 và T7, Đ3. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày N2, H6, T7, Đ3 đi về trước. Còn lại anh H4, T6, C1, T7, N1, P1 tiếp tục ngồi uống rượu. N1, T7, P1 say rượu lên giường trong phòng trọ của anh H4 nằm nghỉ. Anh H4, T6, C1 còn ngồi uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Phạm Tuấn A , sinh năm 1979 và anh Trần Xuân Đ2, sinh năm 1974 đi uống rượu nhà người bạn xong. Tuấn A điều khiển xe mô tô đưa anh Đ2 về phòng trọ số 2, cập phòng trọ của anh H4. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày anh Đ2 lấy hộp cơm ra trước cửa phòng cho chó ăn và chửi mấy con chó nên mấy người bạn của anh H4 không rõ người nào đi đến dùng tay đánh vào đầu anh Đ2. Khoảng 15 phút sau anh Đ2 điện thoại báo cho Tuấn A biết Đ2 bị những người ở phòng trọ kế bên đánh và kêu Tuấn A đến. Trần Duy K, ở gần đó nghe tiếng cãi nhau liền đi đến xem. Đ2 kêu K điện thoại gọi hết anh em về đây cho tao, K điện thoại cho Đỗ Duy B nói Đ2 bị người ta đánh nhưng không biết ai, chỉ biết phòng kế bên. Đỗ Duy B đang đi trên xe ô tô cùng Trần Văn B1, Phạm Khắc T8 do Đoàn Văn T điều khiển, B nói lại cho mọi người trên xe biết Đ2 bị người ta đánh. Lúc này anh Phạm Văn T4 điện thoại cho Trần Xuân B1 biết Đ2 bị đánh và kêu B1 đến xem Đ2 có sao không nếu bị thương đưa đi bệnh viện cấp cứu. Cùng thời điểm này tại phòng trọ số 3 của anh H4 tất cả mọi người ra về hết, anh H4 đang dọn dẹp sòng nhậu, còn anh Nguyễn Văn T7, Trần Văn P1, Nguyễn Hữu N1 đang nằm ngủ trên giường. Tuấn A nghe điện thoại của anh Đ2 xong liền chạy xe mô tô đến phòng trọ số 2 nhìn thấy anh Đ2 nằm dưới nền gạch, Tuấn A hỏi anh Đ2 bị ai đánh có sao không, anh Đ2 nói bị mấy thằng kế bên đánh. Tuấn A đi qua phòng trọ anh H4 thấy anh H4 đang dọn dẹp sòng nhậu, còn anh T7, N1, P1 thì đang nằm ngủ, Tuấn A hỏi anh H4 ai là người đánh anh Đ2, anh H4 nói mấy thằng đánh anh Đ2 đi về hết rồi, Tuấn A hỏi anh H4 mấy thằng bạn mầy ở đâu, anh H4 trả lời mấy thằng đó làm thợ hồ ở An Thới, anh lấy điện thoại của tôi gọi cho nó đi. Tuấn A đang chửi anh H4 thì Đỗ Duy B , Đoàn Hữu T , Phạm Khắc T8, Trần Văn B1, Trần Duy K đi đến phòng trọ của anh H4. B chửi anh H4 hỏi thằng nào đánh anh tao, thấy anh tao dân Hải Phòng vào đây một mình, mấy thằng mầy bắt nạt. Tuấn A và B dùng tay kẹp cổ anh H4, mỗi người một bên kè anh H4 đi ra ngoài lộ trước cửa nhà trọ 16,2 m. T cầm trên tay một ống sắt tròn dài khoảng 50cm đi sau. T8, K đi theo sau cùng ra đứng kế bên Tuấn A và B . Tuấn A chửi thề thô tục bắt anh H4 quỳ xuống, anh H4 quỳ gối xuống lộ. Bằng dùng chân phải mang giầy vải đập mạnh trúng vào hông trái của anh H4 một cái, làm anh H4 té lăn xuống lộ nhiều vòng. Tuấn A kéo anh H4 ngồi dậy dùng chân trái mang giầy vải đá mạnh trúng vào hông phải anh H4 một cái, làm anh H4 ngã ngửa xuống lộ và Tuấn A tiếp tục dùng chân đá liên tiếp nhiều cái trúng vào đầu, vào hông của anh H4. T đứng kế bên dùng cây sắt tròn dài khoảng 50cm đánh vào người anh H4 một cái. Anh H4 co hai tay, hai chân lên đỡ và khóc. Sau đó Tuấn A , B , T bỏ đi. Tuấn A quay trở lại dùng chân trái đạp mạnh vào ngực anh H4 một cái và nói ngày mai mày kêu mấy thằng đánh anh Đ2 đến đây để gặp tao, nếu mày kêu mấy thằng đó

không lên, mấy thằng mày bỏ trốn hết đi. Tất cả bỏ ra về, trên đường đi T ném bỏ cây sắt tròn cách hiện trường vụ án khoảng 20 mét. Sau đó anh H4 được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Phú Quốc cấp cứu thì đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 738/KL-KTHS, ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận nạn nhân Hà Văn H4 – Sinh năm 1987 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sây sát da vùng cán xương ức.

- Sây sát da và bầm tụ máu vùng mũi kiếm xương ức.

- Gãy đầu sụm sườn số 5, 6, 7 bên phải

- Tụ máu mặt dưới xương ức sụn sườn 5, 6, 7 bên trái.

- Khoang màng tim có khoảng 500ml máu loãng và 100g máu cục.

- Rách vỡ tâm nhĩ phải.

2. Nguyên nhân chết:

- Sốc chèn ép tim cấp do rách vỡ tâm nhĩ phải.

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương trên người nạn nhân có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật tầy tác động mạnh gây nên.

4. Vật chứng vụ án:

Một đôi giầy lưới, hiệu VUITTON, đế bằng cao su màu đen, mặt trên giầy da, màu trắng, xung quanh có hình hoa văn (bông hoa trắng đen), mặt trên có quai ngang được kết nối bằng đoạn cao su màu trắng và các khoen kim loại màu vàng, đế giầy dài 27cm, nơi rộng nhất của đế giầy là 8cm, giầy đã qua sử dụng.

Một đôi giầy, loại giầy vải màu đen, hiệu Sport, đế giầy bằng cao su màu đen dài 28cm, nơi rộng nhất của đế giầy là 10cm, phần trên giầy bằng vải màu đen, có dây cột, viền cổ chân giầy màu trắng - đỏ-xanh, giầy đã qua sử dụng.

Một đôi dép bằng cao su, loại dép quai ngang hiệu Adidas, màu xám, kích thước 28cm x10cm, dép đã qua sử dụng.

Riêng ống sắt tròn, dài khoảng 50cm Đoàn Văn T dùng để đánh anh Hà Văn H4 thì T khai đã ném bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 06/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T phạm tội "Giết người".

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 20 (hai mươi) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2017.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Duy B 15 (mười lăm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2017.

3. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản tiền sau:

- Chi phí mai táng: 137.650.000 đồng

- Tiền tổn thất tinh thần: 130.000.000 đồng

Tổng cộng: 267.650.000 đồng.

Bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), bị cáo Phạm Tuấn A được khấu trừ số tiền 60.000.000 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 07780 ngày 9 tháng 5 năm 2018, bị cáo còn phải bồi thường 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); bị cáo Đỗ Duy B phải bồi thường 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng), bị cáo Đỗ Duy B được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 07787 ngày 18 tháng 5 năm 2018, bị cáo còn phải bồi thường là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); bị cáo Đoàn Văn T phải bồi thường là 67.650.000 đồng (sáu mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), bị cáo Đoàn Văn T được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 07788 ngày 18 tháng 5 năm 2018, bị cáo còn phải bồi thường là 17.650.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, các bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của bị hại Hà Văn H4 là cháu Hà Văn Trung D sinh ngày 31/10/2017 mỗi tháng 700.000 đồng, bị cáo Tuấn A và bị cáo B mỗi bị cáo phải cấp dưỡng là 250.000 đồng/tháng; bị cáo T phải cấp dưỡng là 200.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày 02/12/2017 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Và các bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha của bị hại Hà Văn H4 là ông Hà Văn B mỗi tháng 700.000 đồng, bị cáo Tuấn A và bị cáo B mỗi bị cáo phải cấp dưỡng là 250.000 đồng/tháng; bị cáo Thọ phải cấp dưỡng là 200.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày 02/12/2017 cho đến khi ông B mất.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/8/2018, các bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo và các thủ tục tố tụng khác đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo không hề có mâu thuẫn với anh Hà Văn H4, nhưng do bản chất hung hăng, côn đồ nên các bị cáo đã đánh và gây nên cái chết cho anh H4. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại lớn cho gia đình anh Hà Văn H4, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo lại không thực sự hối cải về hành vị của mình, mà vẫn quanh co, kêu oan. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội. Tuy sau khi xét xử sơ thẩm thì các bị cáo có bồi thường thêm cho gia đình bị hại, nhưng tình tiết mới này cũng không phải là căn cứ đặc biệt để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Đỗ Duy B . Riêng đối với bị cáo Đoàn Văn T thì vai trò đồng phạm có phần hạn chế . Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Đỗ Duy B ; sửa một phần bản án sơ thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn T .

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn A trình bày: Về việc kêu oan của bị cáo Tuấn A thì Luật sư không có ý kiến. Bị cáo nhận thức về pháp luật hạn chế, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Có tình tiết mới là khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại và trả tiền cấp dưỡng 01 năm cho gia đình bị hại. Được đại diện bị hại đề nghi giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Duy B trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ra Phú Quốc được 03 ngày để thăm mộ người thân hi sinh. Bị cáo đi dép không phải đi giày, bị cáo chỉ đạp 01 vào hông anh H4 , rồi ngừng ngay và kêu người đưa anh H4 vào phòng trọ, sau đó bị cáo đi về. Bị cáo không cố ý để gây nên cái chết của anh H4 . Bị cáo có thân nhân tốt, là nhận viên nhà nước, có nghề nghiệp ổn định, ăn năn hối cải thành thật khai báo. Có tình tiết mới là khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại và trả tiền cấp dưỡng thêm cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T trình bày: Không tranh luận về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau: T dùng cây sắt tròn đánh vào vai 01 cái. Nếu tách ra hành vi độc lập này thì không thể dẫn đến cái chết của anh H4 được. Án sơ thẩm xác định T giúp sức tích cực là không chính xác. Bị cáo có thân nhân tốt, ăn năn hối cải thành thật khai báo. Có tình tiết mới là khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại và trả tiền cấp dưỡng thêm cho gia đình bị hại. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Phạm Tuấn A trình bày: Toà án cấp sơ thẩm xác định tội danh không đúng, ra bản án 20 là oan cho bị cáo. Bị cáo không phải đánh đầu tiên và không đánh nhiều. Bằng mới là người đánh đầu tiên, tiếp tới T dùng roi sắt đánh anh H4, còn bị cáo đánh không mạnh. Bị cáo không đạp anh H4 cái cuối cùng

váo ngực nên kết luận cú đạp của bị cáo làm anh H4 vỡ tim là sai. Hành vi của bị cáo đều không thể dẫn đến cái chết của anh H4. Lúc trong nhà thì anh H4có nói không phải là người đánh anh Đ2, nhưng do lúc đó nóng nên dù không có mâu thuẫn nhưng bị cáo vẫn đánh anh H4 là sai, xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh vô ý đánh chết người cho bị cáo.

Bị cáo Đỗ Duy B trình bày: Toà án cấp sơ thẩm xác định tội giết người là không đúng, hành vi của bị cáo chỉ là vô ý đánh chết người. Lúc nói chuyện bị cáo chỉ có đạp hay đá anh H4 có 01 cái. Khi Tuấn A bắt anh H4 quỳ xuống, anh H4 khóc và bảo không phải anh H4 đánh anh Đ2 thì bị cáo không đánh nữa. Hành vi của bị cáo là sai. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đoàn Văn T trình bày: Phiên tòa sơ thẩm xử bị cáo giết người là không thuyết phục. Khi Tuấn A và B kè anh H4 ra ngoài đường, anh Hùng quỳ thì bị cáo có dùng cây gậy sắt đánh anh Hùng 01 cái vào vai nhưng nhẹ, cây sắt rỗng nên không thể gây nên cái chết của anh H4. Bị cáo hỏi anh H4sao lại đánh anh tao, do anh H4 chửi bị cáo nên bị cáo mới đánh anh H4. Sau khi đánh anh H4 bị cáo đã bỏ đi nên không biết chuyện gì xẩy ra tiếp. Bị cáo có nhân thân tốt. Trước đây khi lấy lời khai thì Viện kiểm sát tỉnh có dọa bị cáo nói là *"mày dân Hải Phong, mày vào đây mới biết"* nên bị cáo sợ mới khai. Bị cáo đánh anh H4 là sai, xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh vô ý đánh chết người cho bị cáo.

Đại diện bị hại trình bày: Thừa nhận đã nhận thêm tiền bồi thường 107.000.000đ và 01 năm tiền cấp dưỡng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 03 bị cáo, nay vẫn đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo T . Nhưng tại phiên toà các bị cáo vẫn chưa thành thật, chưa thấy được hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã nhẫn tâm giết một người vô tội là anh H4, trong khi anh H4 không làm gì các bị cáo, nên các bị cáo phải và phải trả giá cho hành vi của mình. Đề nghị Toà án xét xử đúng người, đúng tội với mức án nghiêm để đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đươc thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình . Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích, tử thi, dấu vết hiện trường, các vật chứng thu giữ; phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Từ đó đủ cơ sở để xác định vào khoảng sau 21 giờ ngày 02/12/2017 Phạm Tuấn A , sinh

năm 1979 và anh Trần Xuân Đ2, sinh năm 1974 đi uống rượu tại nhà người bạn xong. Tuấn A điều khiển xe mô tô đưa anh Đ2 về phòng trọ số 2, tại xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cặp phòng trọ của anh Hà Văn H4 rồi đi về. Sau đó anh Đ2 bị mấy người bạn của anh H4 cùng nhậu với anh H4 (không rõ người nào) dùng tay đánh vào đầu. Anh Đ2 điện thoại báo cho Tuấn A biết anh Đ2 bị những người ở phòng trọ kế bên đánh và kêu Tuấn A đến và nói với Trần Duy K ở gần đó điện thoại cho một số người khác đến cho Đ2. Khi Tuấn A tới phòng trọ của anh Đ2 thì liền đi qua phòng trọ của anh H4. Lúc này tất cả mọi người ra về hết, anh H4 đang dọn dẹp sòng nhậu, còn anh Nguyễn Văn T7, Trần Văn P1, Nguyễn Hữu N1 đang nằm ngủ trên giường. Tuấn A hỏi anh H4 ai là người đánh anh Đ2? Anh H4 nói mấy thằng đánh anh Đ2 đi về hết rồi. Tuấn A hỏi anh H4 mấy thằng bạn mầy ở đâu? anh H4 trả lời mấy thằng đó làm thợ hồ ở An Thới và kêu Tuấn A lấy điện thoại của tôi gọi cho nó đi. Tiếp đó Đỗ Duy B , Đoàn Hữu T , Phạm Khắc T8, Trần Văn B1, Trần Duy K đi đến phòng trọ của anh H4. B chửi anh H4 rồi cũng hỏi ai là người đánh anh Đ2. Anh H4 giải thích là anh H4 không đánh anh Đ2 cho nhóm của B biết. Lúc này Tuấn A và B dùng tay kẹp cổ anh H4, mỗi người một bên kè anh H4 đi ra ngoài lộ trước cửa nhà trọ. T cầm trên tay một ống sắt tròn dài khoảng 50cm đi theo. T8, K đi sau cùng ra đứng kế bên Tuấn A và B . Tuấn A chửi thề thô tục bắt anh H4 quỳ xuống, anh H4 quỳ gối xuống lộ. Bằng dùng tay đánh nhiều nhát vào ngực anh H4 và dùng chân phải mang giầy vải đạp mạnh trúng vào hông trái của anh H4 một cái, làm anh H4 té lăn xuống lộ nhiều vòng. Tuấn A kéo anh H4 ngồi dậy dùng chân trái mang giầy vải đá mạnh trúng vào hông phải anh H4 một cái, làm anh H4ngã ngửa xuống lộ và Tuấn A tiếp tục dùng chân đá liên tiếp nhiều cái trúng vào đầu, vào hông của anh H4. T đứng kế bên dùng cây sắt tròn dài khoảng 50cm đánh vào người anh H4 một cái. Anh H4 co hai tay, hai chân lên đỡ và khóc. Sau đó Tuấn A , B , T bỏ đi. Tuấn A quay trở lại dùng chân trái đạp mạnh vào ngực anh Hùng một cái và nói ngày mai mày kêu mấy thằng đánh anh Đ2 đến đây để gặp tao, nếu mày kêu mấy thằng đó không lên, mấy thằng mày bỏ trốn hết đi. Tất cả bỏ ra về, trên đường đi T ném bỏ cây sắt tròn cách hiện trường vụ án khoảng 20 mét. Sau đó anh H4 được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Phú Quốc cấp cứu thì đã tử vong.

[2.2] Xét tính chất vai trò phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Tuấn A là người khởi xướng việc đánh anh H4 và cùng với bị cáo B dùng tay kẹp cổ anh H4 lôi từ trong phòng trọ ra ngoài đường, bắt anh H4 quỳ xuống đường, dùng chân mang giày vải đá mạnh vào hông, vào đầu anh H4 nhiều cái. Sau khi cả bọn bỏ đi, bị cáo Tuấn A còn quay trở lại dùng chân trái đạp mạnh vào ngực anh H4 một cái. Đối với bị cáo Đỗ Duy B có mức độ phạm tội kế tiếp bị cáo Tuấn A , bị cáo cùng bị cáo Tuấn A kẹp cổ bị hại ra ngoài, dùng chân mang giày vải đá mạnh vào hông và dùng tay đánh vào ngực của người bị hại làm bị hại té lăn xuống đường lộ nhiều vòng. Anh H4 đã khóc và thanh minh là mình không đánh anh Đ2, nhưng các bị cáo vẫn không buông tha. Theo kết luận giám định thì nguyên nhân tử vong của anh H4 là do sốc chèn ép tim cấp do rách vỡ tâm nhĩ phải. Ngoài ra, anh H4 còn có nhiều vết thương khác là do hành vi của bị cáo Tuấn A , bị cáo B và bị cáo T gây nên. Do đó, mức án đối với bị cáo Tuấn

A phải cao nhất so với các bị cáo khác. Bị cáo Đỗ Duy B cũng phải chịu mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Về phía bị cáo Đoàn Văn T đã dùng cây sắt dài khoảng 50cm đánh vào vai của anh H4 một cái, đây là cũng là nguyên nhân dẫn đến anh H4 bị mất sức kháng cự, cũng như khả năng thoát chạy. Bị cáo có vai trò là người giúp sức tích cực gây ra cái chết của anh H4, bị cáo là đồng phạm cùng với các bị cáo Phạm Tuấn A và Đỗ Duy B . Do đó, tuy hành vi cùa bị cáo T tác động đến thân thể anh H4 có phần hạn chế, nhưng cũng phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[2.3] Bị cáo Phạm Tuấn A kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, nhưng sau đó có văn bản kêu oan cho rằng hành vi của bị cáo không thể dẫn đến bị hại bị thương tích vỡ tim. Bị cáo Đỗ Duy B xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T kháng cáo cho rằng hành vi của bị cáo bị truy tố, xét xử không phù hợp với tội danh. Tuy nhiên, các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ kết tội các bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2.4] Sau khi Toà án cấp sơ thẩm xét xử thì gia đình các bị cáo đã góp tiền bồi thường cho gia đình bị hại thêm 107.000.000đ và đã chi trả tiền cấp dưỡng cho người cha và người con của bị hại 16.800.000đ. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ hết sức hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả và xem nhẹ tính mạng của người khác. Mặc dù giữa các bị cáo với anh Hà Văn H4 không hề có mâu thuẫn, các bị cáo biết rõ người đánh anh Đ2 không phải là anh H4, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt làm anh H4 tử vong. Các bị cáo đã gây ra hậu quả nặng nề đối với gia đình của người bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo . Sau khi xét xử sơ thẩm đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 03 bị cáo, nhưng tại phiên toà phúc thẩm đại diện người bị hại chỉ có ý kiến xin giảm hình phạt cho bị cáo T , đồng thời có ý kiến cho rằng các bị cáo chưa thấy được hành vi phạm tội của mình và đề nghị xét xử các bị cáo đúng người đúng tội với mức án nghiêm để đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài mới đảm bảo được tính giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Đỗ Duy B , còn xem xét giảm nhẹ hình ph ạt cho bị cáo Đoàn Văn T . Tuy nhiên, như đã phân tích ở trê n nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện k iểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; bác kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với phần bản án bị kháng cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T phạm tội "Giết người".

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 20 (hai mươi) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2017.

2.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Duy B 15 (mười lăm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2017.

2.3. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo thay mặt các bị cáo đã bồi thường thêm cho đại diện bị hại như sau:

3.1. Bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường thêm 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và tiền cấp dưỡng cho cháu Hà Văn Trung D 3.000.000đ (Ba triệu đồng), ông Hà Văn B 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3.2. Bị cáo Đỗ Duy B bồi thường thêm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền cấp dưỡng cho cháu Hà Văn Trung D 3.000.000đ (Ba triệu đồng), ông Hà Văn B 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3.3. Bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường thêm 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) và tiền cấp dưỡng cho cháu Hà Văn Trung D 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng), ông Hà Văn B 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

4. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Tuấn A , Đỗ Duy B và Đoàn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
Lưu: VP (3), HS (2), 15b (TTT).

Vũ Ngọc Huynh